69 Sinh sản

 + Bài 60,61: Cơ quan sinh dục nam – Cơ quan sinh dục nữ

 + Bài 62: Thụ tinh thụ thai và phát triển của thai

 + Bài 63: Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai

 + Bài 64: Các bệnh lây truyền qua đường tình dục

 + Bài 65: Đại dịch AIDS – thảm họa của loài người

2. Mạch kiến thức chuyên đề

- Khái niệm:

+ Thụ tinh + AIDS

+ Thụ thai + Hiện tượng kinh nguyệt

- Cấu tạo và chức năng

 + Cơ quan sinh dục nam và cơ quan sinh dục nữ

 + Cấu tạo chức năng của trứng, tinh trùng

 + Cấu tạo vi rút HIV/AIDS

- Đặc điểm hình thái

 + Triệu chứng của người bị bệnh giang mai, bệnh lậu, AIDS giai đoạn cuối

- Cơ sở khoa học

 + Cơ sở khoa học của hiện tượng thụ tinh, thụ thai, sự phát triển của thai, hiện tượng kinh nguyệt

 + Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai, điều kiện để tránh thai an toàn

 + Cơ sở của con đường lây truyền các bệnh tình dục

 + Cơ sở khoa học để lập khẩu phần ăn cho 1 học sinh THCS

- Hậu quả:

 + Của việc mang thai tuổi vị thành niên

 + Của việc quan hệ tình dục không an toàn

- Giải pháp

 + Đề xuất các giải pháp hạn chế việc quan hệ tinh dục ở tuổi vị thành niên

 + Đề xuất các giải pháp quan hệ tình dục an toàn tránh mang thai ở tuổi vị thành niên, tránh mắc các bệnh về đường tình dục

 + Đề xuất các biện pháp chăm sóc, bảo vệ, vệ sinh cơ thể ở tuổi vị thành niên, đặc biệt là thời kỳ kinh nguyệt đối với nữ giới

3. Thời lượng của chuyên đề

 Tổng số tiết Tuần thực hiện

 Tiết theo

PPCT Tiết theo chủ đề Nội dung từng hoạt động Thời lượng của từng hoạt động

8 35,36,37 63 1 Hoạt động 1. Tìm hiểu cơ quan sinh dục nam 20 phút

 Hoạt động 2. Tìm hiểu cơ quan sinh dục nữ 20 phút

 64 2 Hoạt động 3. Tìm hiểu sự thụ tinh và sự phát triển của thai 15 phút

 Hoạt động 4 . Tìm hiểu sự phát triển của thai 15 phút

 Hoạt động 5. Tìm hiểu hiện tượng kinh nguyệt 15 phút

 65 3 Hoạt động 6. Tìm hiểu ý nghĩa của việc tránh thai 15 phút

 Hoạt động 7. Tìm hiểu những nguy cơ có thai ở tuổi vị thành niên 15 phút

 Hoạt động 8. Tìm hiểu cơ sở của các biện pháp tránh thai 15 phút

 66 4 Hoạt động 9 . Tìm hiểu bệnh lậu 20 phút

 Hoạt động 10 . Tìm hiểu bệnh giang mai 20 phút

 70 5 Hoạt động 11 . Tìm hiểu bệnh AIDS 15 phút

 Hoạt động 12 . Tìm hiểu tác hại của bệnh AIDS 15 phút

 Hoạt động 13 . Tìm hiểu các biện pháp tránh lây nhiễm AIDS 15 phút

II. Tổ chức dạy học chuyên đề

1. Mục tiêu chuyên đề

11. . Mục tiêu kiến thức

1.1.1. Nhận biết

- Nêu được khái niệm: Thụ tinh, thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt, AIDS

- Nêu được cấu tạo, chức năng của:

+ Cơ quan sinh dục nam

+ Cơ quan sinh dục nữ

+ Trứng, tinh trùng

- Biết triệu trứng của người bị giang mai, lậu, HIV giai đoạn cuối

- Nêu được cơ sở khoa học của biện pháp phòng tránh thai

- Nêu được con đường lây truyền bệnh tình dục

- Nêu được hậu quả của việc mang thai tuổi vị thành niên và của việc quan hệ tình dục không an toàn

- Nêu được các giải pháp chăm sóc cơ thể tuổi dậy thì

- Nêu được các giải pháp quan hệ tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh tình dục

1.1.2. Thông hiểu

- Học sinh giải thích được hiện tượng kinh nguyệt, biết cách tính ngày rụng trứng trong chu kỳ kinh nguyệt

- Phân tích được ý nghĩa của cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch trong kế hoạch hóa gia đình

- Phân tích được những nguy cơ khi mang thai và sinh con ở tuổi vị thành niên

1.1.3. Vận dụng

- Giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp tránh tha, từ đó xác định các nguyên tắc cần tuân thủ để có thể tránh thai

- Học sinh tình bày được tác hại của một số bệnh tình dục dục phổ biến( lậu, giang mai, HIV/AIDS)

- Nêu được những đặc điểm sống chủ yếu của các tác nhân gậy bệnh ( vi khuẩn lậu, giang mai, virut gây ra bệnh AIDS) triệu chứng để phát hiện bệnh sớm và điều trị đủ liều

- Nắm rõ con đường lây truyền và cách phòng tránh đối với mỗi bệnh

1.1.4. Vận dụng cao

- Phân biệt được thụ tinh, thụ thai

- Đề xuất biện pháp tránh thai qua các khái niệm thụ tinh, thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt

- Đề xuất các biện pháp vệ sinh cơ quan sinh dục

- Lập kế hoạch dinh dưỡng, luyện tập TDTT để phát triển cơ thể vào tuổi dậy thì

- Phân biệt được các biện pháp tránh thai

- Xây dựng kế hoạch cho bản thân, hình thành lối sống lành mạnh cho bản thân

1.2. Mục tiêu kỹ năng

- Rèn kỹ năng thu thập thông tin xử lý số liệu

- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm

- Rèn kỹ năng quan sát kênh hình, mẫu vật

- Rèn kỹ năng phân tích tổng hợp để rút ra kiến thức

- Rèn kỹ năng khái quát hóa kiến thức

- Rèn kỹ năng giao tiếp

1.3. Mục tiêu thái độ

- Có ý thức chăm sóc,bảo vệ, vệ sinh cơ thể nói chung và cơ quan sinh dục nói riêng

- Có ý thức vệ sinh cơ thể khi bước vào tuổi dậy thì đặc biệt với các em nữ trong những ngày có kinh nguyệt

- Có lối sống lành mạnh tránh quan hệ tình dục và mang thai ở tuổi vị thành niên, tránh mắc phải các bệnh lây lan qua đường tình dục

- Có ý thức tuyên truyền sức khỏe sinh sản tới tất cả các bạn ở tuổi vị thành niên

1.4. Định hướng năng lực

1.4.1. Các năng lực chung

a. Năng lực tự học

- Viết được mục tiêu học tập chủ đề là: xác định được vị trí cấu tạo và chức năng từng cơ quan trong hệ sinh dục nam và nữ, những biến đổi hình thái của cơ thể khi bước vào tuổi dạy thì, những nguy cơ khi quan hệ tình dục không an toàn và có thai ở tuổi học sinh. Từ đó đề ra các biện pháp hạn chế việc mang thai và nạo phá thai ở tuổi vị thành niên

- Đề xuất được các giải pháp hạn chế việc quan hệ tình dục, mang thai, nạo phá thai, và kết hôn sớm ở tuổi vị thành niên tại khu vực xã Đồng Sơn – Huyện Nam Trực

\* HS lập và thực hiện được kế hoạch học tập chủ đề:

TT Thời gian Nội dung PP (hoặc người thực hiện) Sản phẩm

1 1 ngày Điều tra độ tuổi bước vào tuổi dậy thì của học sinh trên địa bàn xã Đồng Sơn, và học sinh của Trường THCS Nam Thượng Làm theo từng nhóm HS Bảng thống kê kết quả

2 1 ngày Điều tra độ tuổi kết hôn trên địa bàn Xã Đồng Sơn Làm theo từng nhóm HS Bảng tổng hợp các số liệu

3 1 ngày Điều tra độ tuổi sinh con trên địa bàn Xã Đồng Sơn Làm theo từng nhóm HS Bảng thông số các số liệu

b. Năng lực giải quyết vấn đề

- Từ sự phát triển của bản thân mỗi học sinh tự xây dựng cho mình các biện pháp chăm sóc cơ thể đặc biệt đối với nữ vào thời kỳ kinh nguyệt, xây dựng chế độ dinh dưỡng và các biện pháp tập thể dục thể thao phù hợp sự phát triển của cơ thể

c. Năng lực tư duy sáng tạo

- HS đặt ra được nhiều câu hỏi về chủ đề học tập: đặc điểm phát triển các cơ quan của hệ sinh dục, về sức khỏe sinh sản ở độ tuổi vị thành niên, về các bệnh tình dục...

- Đề xuất được các giải pháp hạn chế việc: quan hệ tình dục sớm, tình dục không an toàn, mang thai và sinh con ở độ tuổi vị thành niên

- HS được rèn luyện các kĩ năng tư duy: phân tích, tổng hợp

d. Năng lực tự quản lý

 - Quản lí bản thân: Học sinh nhận thức được tình huống học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên và tự giác thực hiện kế hoạch. Nâng cao ý thức chăm sóc bản thân, xây dựng tình bạn trong sáng lứa tuổi học trò, nói không với việc quan hệ tình dục tuổi vị thành niên

 - Học sinh được tìm hiểu về nguyên nhân: dẫn tới việc quan hệ tình dục không an toàn ở độ tuổi vị thành niên, một số hiện tượng sinh lý hay gặp phải ở độ tuổi vị thành niên

 - Quản lí nhóm: Lắng nghe và phản hồi tích cực, tạo hứng khởi học tập. Giáo viên tổ chức hoạt động nhóm. Các nhóm tự phân công nhiệm vụ.

e. Năng lực giao tiếp

 - Đối tượng giao tiếp: với bạn bè trong lớp, với giáo viên, với người dân, với cán bộ dân số kế hoạch hóa gia đình xã Đồng Sơn

g. Năng lực hợp tác

 - Học sinh có năng lực hợp tác trong làm việc nhóm, chia sẻ kinh nghiệm giữa học sinh - học sinh, học sinh - giáo viên, học sinh - cha mẹ học sinh, học sinh với người dân và cán bộ xã.

h. Năng lực sử dụng CNTT và truyền thông (ICT)

 - HS có thể sử dụng mạng internet để tham khảo về thực trạng quan hệ tình dục và mang thai ở độ tuổi vị thành niên, những hệ lụy của việc quan hệ tình dục không an toàn, nạo phá thai và sinh con sớm ở độ tuổi vị thành niên

i. Năng lực sử dụng ngôn ngữ

 - Cách trình bày báo cáo, đọc hiểu các văn bản, tài liệu có liên quan đến chủ đề sức khỏe sinh sản vị thành niên

 - Sử dụng các thuật ngữ khoa học: hoocmon sinh dục, thụ tinh, thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt, tuổi vị thành niên, tuổi dậy thì, biện pháp tránh thai, quan hệ tình dục, các bệnh lây qua đường sinh dục....một cách chính xác

k. Năng lực tính toán:

 - Biết cách phân tích xử lý các số liệu thu thập được từ ban dân số kế hoạch hóa gia đình Xã Đồng Sơn để đánh giá tình hình thực tiễn của địa phương về độ tuổi kết hôn và sinh con

1.4.2. Các năng lực chuyên biệt

a. Năng lực quan sát:

 - Quan sát tranh ảnh, video, các vật dụng liên quan tới bài học như: Cơ quan sinh dục nam, cơ quan sinh dục nữ, các dụng cụ tránh thai, sự phát triển của thai nhi, cách tính chu kỳ kinh nguyệt...

b. Năng lực phân loại, phân nhóm

 - Xác định được đặc điểm phát triển chung về cơ thể, đặc điểm tâm sinh lý khi bước vào tuổi dậy thì ở học sinh THCS

 - Phân biệt được những đặc điểm sai khác của các bạn học sinh khi bước vào tuổi dậy thì so với các bạn chưa bước vào tuổi dậy thì

c. Tìm mối liên hệ

 - Tìm ra mối quan hệ: giữa cấu tạo và chức năng của cơ quan sinh dục, giữa đặc điểm phát triển cơ thể với quá trình biến đổi tâm sinh lý trong cơ thể ở tuổi dậy thì, giữa điều kiện thụ tinh thụ thai với các biện pháp tránh thai

d. Tính toán:

 - Tính toán để xử lý số liệu thu thập qua phiếu điều tra, qua các file dự liệu của cán bộ dân số xã

 - Tính toán được ngày rụng trứng trong chu kỳ kinh nguyệt

e. Xử lí và trình bày các số liệu:

 - Lập bảng thống kế độ tuổi bước vào tuổi dậy thì của học sinh THCS, độ tuổi sinh con, độ tuôi kết hôn trên địa bàn xã Đồng Sơn, trình bày số liệu thu được

f. Đưa ra các tiên đoán, nhận định:

 - Từ các số liệu thu thập có thể tiên đoán về độ tuổi bước vào tuổi dậy thì của học sinh THCS, về các thay đổi đặc điểm cơ thể và thay đổi đặc điểm tâm sinh lý của học sinh nam và học sinh nữ khi bước vào tuổi dậy thì

- Đưa ra các tiên đoán về sức khỏe của bà mẹ ảnh hưởng đến sự phát triển của thai nhi

- Đưa ra các tiên đoán về nguy cơ gặp phải khi mang thai và sinh con ở độ tuổi vị thành niên

- Đưa ra các tiên đoán về sức khỏe cơ thể khi có lối sống không lành mạnh quan hệ tình dục bừa bãi không an toàn, về ảnh hưởng của các bệnh lây qua đường tình cho sức khỏe bản thân

- Đưa ra các tiên đoán về dinh dưỡng ảnh hưởng tới sự thay đổi độ tuổi dậy thì của học sinh THCS

g. Đưa ra các định nghĩa, khái niệm:

- Đưa ra các định nghĩa về thụ tinh, thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt

h. Xác định mức độ chính xác của các số liệu về:

 - Độ tuổi bước vào tuổi dậy thì của học sinh trên địa bàn xã Đồng Sơn và của học sinh Trường THCS Nam Thượng

- Độ tuổi kết hôn và sinh con trên địa bàn xã Đồng Sơn

1.5. Phương pháp dạy học

- Phương pháp bàn tay nặn bột

- Phương pháp quan sát tìm tòi

 - Phương pháp thu thập thông tin, xử lý số liệu

- Phương pháp tư duy

- Phương pháp hoạt động nhóm

- Phương pháp vấn đáp tìm tòi

III. Bảng mô tả

Nội dung Mức độ nhận thức Các năng lực hướng tới chủ đề

 Nhận biết Thông hiểu Vận dụng Vận dụng cao

Khái niệm Nêu được khái niệm: Thụ tinh, thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt, AIDS Hiểu rõ quá trình thụ tinh, thụ thai, hiệng tượng kinh nguyệt Dự đoán cách phòng tránh thai dựa vào quá trình thụ tinh, thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt - Phân biệt được thụ tinh, thụ thai

- Đề xuất biện pháp tránh thai qua các khái niệm thụ tinh, thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt - Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực tư duy sáng tạo

- Năng lực tự quản lý

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực hợp tác

- Năng lực sử dụng CNTT và truyền thông (ICT)

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ

- Năng lực tính toán:

- Năng lực quan sát:

- Năng lực phân loại, phân nhóm

Cấu tạo và chức năng Nêu được cấu tạo, chức năng của:

+ Cơ quan sinh dục nam

+ Cơ quan sinh dục nữ

+ Trứng, tinh trùng Giải thích được cấu tạo phù hợp với chức năng của:

+ Cơ quan sinh dục nam

+ Cơ quan sinh dục nữ

+ Trứng, tinh trùng - Phân loại được các bộ phận cơ quan sinh dục nam, cơ quan sinh dục nữ

- Chỉ rõ vị trí các bộ phận cơ quan sinh dục nam, cơ quan sinh dục nữ - Đề xuất các biện pháp vệ sinh cơ quan sinh dục

Đặc điểm hình thái - Biết triệu trứng của người bị giang mai, lậu, HIV giai đoạn cuối Dự đoán được những biến đổi tuổi dậy thì xuất hiện ở cơ thể mình Lập kế hoạch dinh dưỡng, luyện tập TDTT để phát triển cơ thể vào tuổi dậy thì

Cơ sở khoa học - Nêu được cơ sở khoa học của biện pháp phòng tránh thai

- Nêu được con đường lây truyền bệnh tình dục - Giải thích được cơ sở khoa học của hiện tượng thụ tinh, thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt

- Giải thích được cơ chế, tác động của hoocmôn sinh dục đến hiện tượng kinh nguyệt Phân loại được các cơ sở khoa học hình thành các biện pháp phòng tránh thai - Phân biệt được các biện pháp tránh thai

 - Tìm mối liên hệ

- Tính toán:

- Xử lí và trình bày các số liệu:

- Đưa ra các tiên đoán, nhận định:

- Đưa ra các định nghĩa, khái niệm:

- Xác định mức độ chính xác của các số liệu

Hậu quả Nêu được hậu quả của việc mang thai tuổi vị thành niên và của việc quan hệ tình dục không an toàn Giải thích được ảnh hưởng của việc mang thai tuổi vị thành niên và của việc quan hệ tình dục không an toàn Tuyên truyền ý thức sống lành mạnh tuổi dậy thì, xác định tình bạn trong sáng ở học sinh THCS Xây dựng kế hoạch cho bản thân, hình thành lối sống lành mạnh cho bản thân

Giải pháp - Nêu được các giải pháp chăm sóc cơ thể tuổi dậy thì

- Nêu được các giải pháp quan hệ tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh tình dục - Đề xuất các biện pháp chăm sóc cơ thể tới học sinh THCS

- Đề xuất các giải pháp hạn chế quan hệ tình dục, mang thai, nạo phá thai tuổi dậy thì

III. HỆ THỐNG CÂU HỎI – BÀI TẬP

I. Mức độ nhận biết

Câu 1: Hoạt động của tuyến yên chịu ảnh hưởng của hoocmôn tuyến nào?

A. Tuyến yên B. Tuyến tụy C. Tuyến giáp D. Tuyến trên thận

Câu 2: Chức năng của tinh hoàn :

A. Sản sinh ra tinh trùng C. Nuôi dưỡng tinh trùng

B. Sản sinh ra testôsterôn D. Hai câu A, B đúng

Câu 3: Buồng trứng có chức năng;

A. Sản sinh ra trứng ( Tế bào sinh dục nữ)

B. Tiết chất nhờn bôi trơn âm đạo

C. Tiết ra hoocmôn điều hóa sinh dục

D. Hai câu A và C đúng

Câu 4: Cơ sở khoa học của biện pháp kế hoạch hóa gia đình bằng việc uống thuốc tránh thai là

A. Ngăn không cho tinh trùng gặp trứng

B. Ngăn không cho trứng chín và rụng

C. Không muốn có con nữa

D. Ngăn sự làm tổ của trứng đã thụ tinh ở niêm mạc tử cung

Câu 5: Nêu cấu tạo cơ quan sinh dục nam, cơ quan sinh dục nữ?

Câu 6: Nêu chức năng các bộ phận của cơ quan sinh dục nam?

Câu 7: Nêu chức năng các bộ phận cơ quan sinh dục nữ?

Câu 8: Tuyến sinh dục có cấu tạo và chức năng gì?

Câu 9: Nêu những điều kiện cơ bản cần cho sự thụ tinh và thụ thai?

Câu 10: Hiện tượng kinh nguyệt là gì? Xảy ra khi nào? Do đâu?

Câu 11: Nêu tác hại của bệnh lậu và giang mai

Câu 12: Nêu các nguyên tắc tránh thai?

II. Mức độ thông hiểu

Câu 1: Hãy sắp xếp các chức năng tương ứng với mỗi bộ phận của cơ quan sinh dục nam

Cơ quan Trả lời Chức năng

1.Tinh hoàn

2. Mào tinh hoàn

3. Bìu

4. Ống dẫn tinh

5. Tuyến tiền liệt

6. Túi tinh

7. Ống đái

8. Tuyến hành( Tuyến côpơ) 1......

2.........

3..........

4..........

5.........

6...........

7.............

8..........

 A, Tiết dịch hòa với túi tinh từ túi tinh chuyển ra để tạo thành tinh dịch

B. Nơi nước tiểu và tinh dịch đi qua

C. Tiết dịch để trung hòa axit trong ống đái, chuẩn bị cho tinh dịch phóng qua đồng thời giảm ma sát trong quan hệ tình dục

D. Nơi sản xuất tinh trùng

E. Nơi chứa và nuôi dưỡng tinh trùng

F. Nơi tinh trùng tiếp tục phát triển và hoàn thiện về cấu tạo

G. Dẫn tinh trùng từ tinh hoàn về túi tinh

H. Bảo đảm nhiệt độ thích hợp cho quá trình sinh tinh

Câu 2: Tìm những cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống....

 Cơ quan sinh dục nữ gồm............., ống dẫn trứng, tử cung và âm đạo. Buồng trứng sản sinh trứng. Trứng rụng theo.......đến tử cung. Tử cung là nơi tiếp nhận trứng đã thụ tinh phát triển........và nuôi dưỡng thai. Âm đạo là nơi tiếp nhận......và đường ra của trẻ khi sinh. Các tuyến sinh dục như tuyến tiền đình tiết.........để bôi trơn âm đạo

Câu 3: Nêu nguyên tắc của các biện pháp tránh thai và các phương tiện sử dụng trong mỗi nguyên tắc ?

Câu 4: AIDS là gì? Nguyên nhân dẫn đến AIDS là gì?

Câu 5: Kể tên những con đường lây nhiễm HIV/AIDS?

Câu 6: Phòng tránh bị lây nhiếm HIV như thế nào? Có nên cách ly người bệnh ra khỏi cộng đồng hay không?

II. Mức độ vận dụng

Câu 1: Chỉ rõ các dấu hiệu xuất hiện tuổi dậy thì của nam? Nó chịu ảnh hưởng của hoocmon nào?

Câu 2: Chỉ rõ các dấu hiệu xuất hiện tuổi dậy thì ở nữ ? Nó chịu ảnh hưởng của hoocmon nào?

Câu 3: Nêu vị trí các bộ phận của cơ quan sinh dục nam?

Câu 4: Nêu vị tri các bộ phận cơquan sinh dục nữ?

Câu 5: So sánh các khác nhau cơ bản của trứng và tinh trùng?

Câu 6: Nêu sự khác nhau giữa thụ tinh và thụ thai?

Câu 7: Sức khỏe của người mẹ ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của thai nhi? Người mẹ cần làm gì để sinh con ra khỏe mạnh?

Câu 8: Cần làm gì để tránh mang thai ngoài ý muốn?

III. Mức độ vận dụng cao

Câu 1: Các cụ xưa có câu “Nữ thập tam, nam thập lục”

 A, Em hiểu gì về câu nói trên?

 B, Theo em trong thời điểm hiện nay câu nói này còn phù hợp hay không?

 C, Theo em nguyên nhân nào dẫn đến điều đó?

Câu 2: Kể tên một số loại dụng cụ tránh thai mà em biết? Mỗi loại có tác dụng như thế nào trong việc tránh thai?

Câu 3: Một người mẹ đang mang thai và chị ấy thường xuyên uống cà phê, và còn hút thuốc lá....theo em điều đó có tốt hay không? Vì sao?

Câu 4: Nêu rõ các ảnh hưởng của việc mang thai sớm ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên. Phải làm gì để điều đó không xẩy ra?

Câu 5: Đề xuất các biện pháp để người mẹ mang thai có sức khỏe tốt giúp thai nhi phát triển tốt nhất?

Câu 6: Đè xuất các biện pháp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên?

Câu 7: Em sẽ làm gì để tuyên truyền sức khóe sinh sản tới các bạn ở độ tuổi vị thành niên

Câu 8: Em sẽ làm gì giúp người bị nhiễm HIV hòa nhập được vói cộng dồng?